TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-12-2022
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nụ.

2. Bà Hoàng Thị Len.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Lành Thị H**, sinh năm 1993

Đăng ký HKTT: Thôn HĐ, xã ĐQ, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Nhật Bản.

** Bị đơn:* Anh **Vũ Trung K**, sinh năm 1986

Đăng ký HKTT: Thôn HĐ, xã ĐQ, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

(Chị H, anh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện xin ly hôn, Bản tự khai, Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 24/10/2022 (có xác nhận của Đại sứ quán của Việt Nam tại Nhật Bản); Nguyên đơn - Chị Lành Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Trung K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐQ, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình ngày 19/02/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, đến tháng 7/2018 chị đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Do khoảng cách địa lý nên hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị và anh K đã nhiều lần nói chuyện hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng đều không thể giải quyết, vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 7/2018. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Trung K.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh Vũ Trung K có 01 con chung là cháu Vũ Kim N, sinh ngày: 09/05/2016, hiện nay con chung đang ở với anh K. Ly hôn chị và anh K thỏa thuận, anh K trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh K không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Chị và anh K không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản nên không thể về Tòa án tham gia tố tụng được, chị có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

** Tại Bản tự khai, Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 12/12/2022 - anh Vũ Trung K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lành Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐQ, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình ngày 19/02/2016. Sau khi kết hôn được một thời gian chung sống, anh và chị H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không được hạnh phúc. Do quan điểm sống khác nhau, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh và chị H đã nhiều lần hòa giải nhưng không thể hàn gắn được. Tháng 7/2018, chị H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, vợ chồng sống xa nhau, không thường xuyên liên lạc, quan tâm nhau, vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 7/2018, không còn ai quan tâm tới cuộc sống của nhau. Nay chị Lành Thị H xin ly hôn anh đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Anh và chị Lành Thị H có 01 con chung là cháu Vũ Kim N, sinh ngày: 09/05/2016, hiện nay con chung đang ở với anh. Ly hôn anh và chị H thỏa thuận, anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh và chị H tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận mải nên không đến Tòa án tham gia tố tụng được. Anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng***:* Nguyên đơn chị Lành Thị H ở nước ngoài (Nhật Bản), căn cứ vào khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Chị H, anh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ, áp dụng khoản 1 Điều 228, Điều 238, Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lành Thị H và anh Vũ Trung K tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã ĐQ, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/02/2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh K, chị H sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh K và chị H đã nhiều lần hòa giải nhưng không thể hàn gắn được. Đến tháng 7/2018 thì chị H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, anh K, chị H không thường xuyên liên lạc, hỏi han, quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên anh K, chị H sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh K đồng ý chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị là có thật, mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lành Thị H được ly hôn anh Vũ Trung K là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Lành Thị H và anh Vũ Trung K có 01 con chung là cháu Vũ Kim N, sinh ngày: 09/05/2016, hiện nay con chung đang ở với anh K. Ly hôn chị H và anh K thống nhất giao con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chị H và anh K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lành Thị H và anh Vũ Trung K không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lành Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lành Thị H được ly hôn anh Vũ Trung K.

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Trung K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Kim N, sinh ngày: 09/05/2016. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Lành Thị H và anh Vũ Trung K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lành Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005547 ngày 08 tháng 12 năm 2022 (do chị Vũ Thị C nộp thay) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Lành Thị H và anh Vũ Trung K. Anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND xã ĐQ, h.ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Tô Thị Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Lý